HK1-1819-K2016-Sinh học PT trong NN-Võ Thái Dân.pdf

HK2-1819-K2016-Cây ăn quả-Thái Ng D Hương.pdf

HK2-1819-K2016-Cây lương thực-Ng Văn Phu.pdf

HK2-1819-K2016-Chọn giống CK-Ng Châu Niên.pdf

HK2-1819-K2016-Khuyến nông-Phạm Hữu Nguyên.pdf

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 01322

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Sinh học phân tử trong NN (204110) - 06

CBGD: Võ Thái Dân (202)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30 %	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16125070	Nguyễn Thị Thanh	Châu	DH16NHNT						✓	0	0
2	16122401	Võ Trần Hồng	Cơ	DH16NHNT			7.5	7.8	6.5	7.2	7	2
3	16113244	Nguyễn Trọng	Duy	DH16NHNT			7.5	7.8	4.7	6.5	6	5
4	16116001	Lê Vũ Thiên	Đại	DH16NHNT			7.4	6.3	5.1	6.1	6	1
5	16124212	Lâm Minh	Hào	DH16NHNT			8.3	7.5	6.0	7.1	7	1
6	16122403	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	DH16NHNT			5.9	4.5	6.0	5.5	5	5
7	16113210	Trần Thị Mỹ	Hân	DH16NHNT			6.1	8.8	8.9	8.0	8	0
8	16125071	Đàng Thị Thu	Hiền	DH16NHNT						V	0	0
9	16113212	Nguyễn Thu	Huỳnh	DH16NHNT			8.4	8.8	6.5	7.8	7	8
10	16125074	Phạm Duy	Kha	DH16NHNT			6.1	7.0	4.7	5.8	5	8
11	16116008	Phạm Xuân	Lành	DH16NHNT			5.8	6.3	5.5	5.8	5	8
12	16113214	Nguyễn Hoàng	Lâm	DH16NHNT			8.2	7.8	4.7	6.7	6	7
13	16113216	Phan Thị Thu	Mai	DH16NHNT			7.0	8.8	6.0	7.1	7	1
14	16149172	Trịnh Lê Trọng	Nhân	DH16NHNT						V	0	0
15	16124259	Nguyễn Quỳnh	Nhi	DH16NHNT						V	0	0
16	16125076	Trượng Thị Thuý	Nhiễu	DH16NHNT						V	0	0
17	16113218	Huỳnh Thị	Phụng	DH16NHNT			5.8	3.3	6.0	5.1	5	1
18	16113252	Nguyễn Tấn	Phước	DH16NHNT			7.8	6.3	0.7	4.5	4	5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 01322

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Sinh học phân tử trong NN (204110) - 06 **CBGD: Võ Thái Dân (202)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16122429	Nguyễn Hữu	Thành	DH16NHNT			7.1	8.5	9.3	8.4	8	4
20	16113221	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH16NHNT			5.9	4.3	5.8	5.4	5	4
21	16113222	Nguyễn Thị Kim	Thoa	DH16NHNT			5.9	5.5	6.7	6.1	6	1
22	16149176	Võ Thị Kim	Thoa	DH16NHNT			6.3	4.3	4.9	5.1	5	1
23	16113223	Nguyễn Thị	Thơm	DH16NHNT			8.2	7.8	4.2	6.4	6	4
24	16113224	Nguyễn Thị Xuân	Thùy	DH16NHNT			8.5	8.8	6.9	7.9	7	9
25	16124216	Diệp Thu	Trang	DH16NHNT			8.3	7.8	5.1	6.9	6	9
26	16113225	Nguyễn Ngọc	Trâm	DH16NHNT			7.3	7.8	5.6	6.8	6	8
27	16113227	Biện Minh	Triết	DH16NHNT			6.1	4.3	6.7	5.8	5	8
28	16113228	Lê Anh	Trình	DH16NHNT						V		
29	16113246	Nguyễn Thị Tường	Vi	DH16NHNT			5.8	5.5	6.7	6.1	6	1

Số lượng vắng: 06 **Hiện diện:** 23

Cán bộ coi thi 1 Đặng Minh Toàn

Cán bộ coi thi 2 Vũ Xuân Diện

Xác nhận của khoa/bộ môn TS.Võ Thái Dân

Cán bộ chấm thi 1 TS.Võ Thái Dân

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 29/11/2018 11:22

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 01311

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Sinh học phân tử trong NN (204110) - 06 **CBGD: Võ Thái Dân (202)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30 %	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15113196	Đậu Quang	Cảnh	DH15NHNT			4.3	4.8	4.7	4.6	4	6
2	15113202	Phan Thị Thu	Hiền	DH15NHNT			4.3	4.8	4.4	4.5	4	5
3	15113203	Huỳnh Ngọc	Khánh	DH15NHNT			5.5	4.8	3.8	4.6	4	6
4	15113273	Nguyễn Thanh	Sang	DH15NHNT			5.5	4.8	5.1	5.1	5	1

Số lượng vắng: 0 **Hiện diện:** 4

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

Đặng Minh Tuấn

Vũ Xuân Diện

TS.Võ Thái Dân

TS.Võ Thái Dân

Ngày in : 29/11/2018 11:22

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo
-oOo-

Mã nhận dạng 04386

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học: Cây ăn quả (204421)

Lớp: Nông học Ninh Thuận (DH16NHNT) **Số tín chỉ: 2**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ký tên	Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16125070	Nguyễn Thị Thanh	Châu							0	
2	16122401	Võ Trần Hồng	Cơ			3,8	7,6	6,2	6,1	6	1
3	16113244	Nguyễn Trọng	Duy			8,6	7,9	7,6	7,8	7	8
4	16116001	Lê Vũ Thiên	Đại			3,7	7,6	6,6	6,4	6	4
5	16124212	Lâm Minh	Hào			3,8	7,2	5,6	5,6	5	6
6	16122403	Nguyễn Thị Thuý	Hằng			5,3	7,5	6,0	6,2	6	2
7	16113210	Trần Thị Mỹ	Hân			3,8	7,7	5,8	5,9	5	9
8	16125071	Đàng Thị Thu	Hiền							0	
9	16113212	Nguyễn Thu	Huỳnh			3,3	7,2	6,0	5,8	5	8
10	16125074	Phạm Duy	Kha			3,1	7,4	6,4	6,1	6	1
11	16116008	Phạm Xuân	Lành			4,6	7,6	7,4	7,0	7	0
12	16113214	Nguyễn Hoàng	Lâm			3,8	7,7	7,0	6,7	6	7
13	16113216	Phan Thị Thu	Mai			3,2	7,1	6,4	6,1	6	1
14	16149172	Trịnh Lê Trọng	Nhân							0	
15	16124259	Nguyễn Quỳnh	Nhi							0	
16	16125076	Trượng Thị Thuý	Nhiều							0	
17	16113218	Huỳnh Thị	Phụng			3,9	7,5	7,8	7,2	7	2
18	16113252	Nguyễn Tấn	Phước			7,6	8,0	6,6	7,0	7	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo
-oOo-

Mã nhận dạng 04386

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học: Cây ăn quả (204421)

Lớp: Nông học Ninh Thuận (DH16NHNT) **Số tín chỉ: 2**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ký tên	Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
19	16122429	Nguyễn Hữu	Thành			9,8	8,0	7,4	7,9	7	9
20	16113221	Nguyễn Thị Thu	Thảo			3,7	7,5	6,4	6,2	6	2
21	16113222	Nguyễn Thị Kim	Thoa			3,8	7,8	7,4	6,9	6	9
22	16149176	Võ Thị Kim	Thoa			3,0	7,5	5,0	5,2	5	2
23	16113223	Nguyễn Thị	Thơm			4,7	7,8	5,2	5,7	5	7
24	16113224	Nguyễn Thị Xuân	Thùy			5,3	7,5	7,0	6,8	6	8
25	16124216	Diệp Thu	Trang			3,1	7,3	6,8	6,3	6	3
26	16113225	Nguyễn Ngọc	Trâm			3,2	8,1	5,6	5,7	5	7
27	16113227	Biện Minh	Triết			5,1	7,9	4,8	5,5	5	5
28	16113228	Lê Anh	Trình			5				0	
29	16113246	Nguyễn Thị Tường	Vi			5,4	7,2	7,2	6,9	6	9

Số lượng vắng: 05 Hiện diện: 2

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Thị Trang

Cán bộ coi thi 2

Lê Thị Kim Tuyến

Xác nhận của khoa/bộ môn

27.8.2019
P.TRƯỞNG KHOA NÔNG HỌC

ThS. Phạm Hữu Nguyên

Cán bộ chấm thi 1

Thái Nguyễn Kiều Hường

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 04/06/2019 14:56

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 00777

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Cây ăn quả (204421) - 05 **CBGD: ()**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15113268	Tạ Thị Kim	Luyến	DH15NHNT	Luyến		0	0	6,2	4,0	4	0

Số lượng vắng: 00 Hiện diện: 01

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	Xác nhận của khoa/bộ môn	Cán bộ chấm thi 1	Cán bộ chấm thi 2
Nguyễn Thị Trang	Lê Thị Kim Tuyến	27.8.2019 P.TRƯỞNG KHOA NÔNG HỌC ThS. Phạm Hữu Nguyên	Thái Nguyễn Diễm Hường	

Ngày in : 01/04/2019 10:21

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo
-oOo-

Mã nhận dạng 04387

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học: Cây lương thực (204422)

Lớp: Nông học Ninh Thuận (DH16NHNT) **Số tín chỉ: 2**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ký tên	Số tờ	D1 20 %	D2 30 %	Điểm thi	Điểm T.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16125070	Nguyễn Thị Thanh	Châu							0	0
2	16122401	Võ Trần Hồng	Cơ			9.0	9.5	5.8	7.6	7	6
3	16113244	Nguyễn Trọng	Duy			9.3	9.2	6.8	8.0	8	0
4	16116001	Lê Vũ Thiên	Đại			9,3	9,2	4.4	6.8	6	8
5	16124212	Lâm Minh	Hào			8,3	9.2	4.0	6.4	6	4
6	16122403	Nguyễn Thị Thuý	Hằng			9,4	9.2	6.0	7,6	7	6
7	16113210	Trần Thị Mỹ	Hân			8,8	9.2	4.8	6,9	6	9
8	16125071	Đàng Thị Thu	Hiền							0	0
9	16113212	Nguyễn Thu	Huỳnh			9.4	9.2	4.0	6.6	6	6
10	16125074	Phạm Duy	Kha			8.0	9.2	4.2	6.5	6	5
11	16116008	Phạm Xuân	Lành			9,5	9,2	4.6	7,0	7	0
12	16113214	Nguyễn Hoàng	Lâm			8,0	9,2	4.6	6,7	6	7
13	16113216	Phan Thị Thu	Mai			8.8	9,2	3.6	6,3	6	3
14	16149172	Trịnh Lê Trọng	Nhân							0	0
15	16124259	Nguyễn Quỳnh	Nhi							0	0
16	16125076	Trượng Thị Thuý	Nhiễu							0	0
17	16113218	Huỳnh Thị	Phụng			8.8	9.5	5.8	7,5	7	5
18	16113252	Nguyễn Tấn	Phước			9,3	9,2	5.8	7,5	7	5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo
-oOo-

Mã nhận dạng 04387

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học: Cây lương thực (204422)

Lớp: Nông học Ninh Thuận (DH16NHNT) **Số tín chỉ: 2**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ký tên	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Điểm thi	Điểm T.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
19	16122429	Nguyễn Hữu	Thành			9,3	9,5	7.4	8.4	8	4
20	16113221	Nguyễn Thị Thu	Thảo			9,0	9,5	5.4	7,4	7	4
21	16113222	Nguyễn Thị Kim	Thoa			8.8	9,5	5.2	7,2	7	2
22	16149176	Võ Thị Kim	Thoa			9,0	9,5	2.4	5.9	5	9
23	16113223	Nguyễn Thị	Thơm			9,0	9,5	4.2	6.8	6	8
24	16113224	Nguyễn Thị Xuân	Thùy			9,0	9,5	7.2	8.3	8	3
25	16124216	Diệp Thu	Trang			8,3	9,5	5.0	7,0	7	0
26	16113225	Nguyễn Ngọc	Trâm			8,3	9,5	5.4	7,2	7	2
27	16113227	Biện Minh	Triết			9,3	9,5	5,6	7,5	7	5
28	16113228	Lê Anh	Trình							10	
29	16113246	Nguyễn Thị Tường	Vi			8,8	9,5	5.4	7,3	7	3

Số lượng vắng: 06 Hiện diện: 23

Cán bộ coi thi 1 Trương Nữ T. Như Mai

Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Thị Trang

Xác nhận của khoa/bộ môn Phạm Thị Minh Tâm

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 04/06/2019 14:56

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo
-oOo-

Mã nhận dạng 04384

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học: Chọn giống chuyên khoa (204210)

Lớp: Nông học Ninh Thuận (DH16NHNT) **Số tín chỉ: 2**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ký tên	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Điểm thi	Điểm T.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16125070	Nguyễn Thị Thanh	Châu							●⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	16122401	Võ Trần Hồng	Cơ		1				7,4	○⓪①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
3	16113244	Nguyễn Trọng	Duy		1				5,3	○⓪①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
4	16116001	Lê Vũ Thiên	Đại		1				6,1	○⓪①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	⓪●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	16124212	Lâm Minh	Hào		1				3,3	○⓪①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
6	16122403	Nguyễn Thị Thuý	Hằng		1				6,4	○⓪①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
7	16113210	Trần Thị Mỹ	Hân		1				5,9	○⓪①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧●
8	16125071	Đàng Thị Thu	Hiền							●⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	16113212	Nguyễn Thu	Huỳnh		1				6,1	○⓪①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	⓪●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	16125074	Phạm Duy	Kha		1				4,3	○⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
11	16116008	Phạm Xuân	Lành		1				5,6	○⓪①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤●⑦⑧⑨
12	16113214	Nguyễn Hoàng	Lâm		1				4,6	○⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤●⑦⑧⑨
13	16113216	Phan Thị Thu	Mai		1				5,6	○⓪①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤●⑦⑧⑨
14	16149172	Trịnh Lê Trọng	Nhân							●⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	16124259	Nguyễn Quỳnh	Nhi							●⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	16125076	Trượng Thị Thuý	Nhiều							●⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	16113218	Huỳnh Thị	Phụng		1				6,4	○⓪①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
18	16113252	Nguyễn Tấn	Phước		1				4,8	○⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦●⑨

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo
-oOo-

Mã nhận dạng 04384

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học: Chọn giống chuyên khoa (204210)

Lớp: Nông học Ninh Thuận (DH16NHNT) Số tín chỉ: 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ký tên	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
19	16122429	Nguyễn Hữu	Thành		2				7,8	8	5
20	16113221	Nguyễn Thị Thu	Thảo		1				6,6	6	6
21	16113222	Nguyễn Thị Kim	Thoa		1				6,9	6	9
22	16149176	Võ Thị Kim	Thoa		1				5,3	5	3
23	16113223	Nguyễn Thị	Thơm		1				2,4	2	4
24	16113224	Nguyễn Thị Xuân	Thùy		1				7,4	7	4
25	16124216	Diệp Thu	Trang		1				5,7	5	7
26	16113225	Nguyễn Ngọc	Trâm		1				4,1	4	1
27	16113227	Biện Minh	Triết		1				4,1	4	1
28	16113228	Lê Anh	Trình								
29	16113246	Nguyễn Thị Tường	Vi		1				4,9	4	9

Số lượng vắng: 06 Hiện diện: 23

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	Xác nhận của khoa/bộ môn	Cán bộ chấm thi 1	Cán bộ chấm thi 2
Phan Thanh Vũ	Ng Thị Vân Anh	TS. TRẦN VĂN LỢT	Nguyễn Châu Niên	

Ngày in : 04/06/2019 14:56

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo
-oOo-

Mã nhận dạng 04388

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học: Khuyến nông (204423)

Lớp: Nông học Ninh Thuận (DH16NHNT) **Số tín chỉ: 2**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ký tên	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi 60	Điểm T.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16125070	Nguyễn Thị Thanh	Châu						✓	0	0
2	16122401	Võ Trần Hồng	Cơ			4	18	56	7,8	7	8
3	16113244	Nguyễn Trọng	Duy			4	20	48	7,2	7	2
4	16116001	Lê Vũ Thiên	Đại			4	18	46	6,8	6	8
5	16124212	Lâm Minh	Hào			0	18	35	5,3	5	3
6	16122403	Nguyễn Thị Thuý	Hằng			6	6	41	5,3	5	3
7	16113210	Trần Thị Mỹ	Hân			6	6	38	5,0	5	0
8	16125071	Dàng Thị Thu	Hiền						✓	0	0
9	16113212	Nguyễn Thu	Huỳnh			6	6	34	4,6	4	6
10	16125074	Phạm Duy	Kha			4	12	41	5,1	5	1
11	16116008	Phạm Xuân	Lành			4	18	44	6,6	6	6
12	16113214	Nguyễn Hoàng	Lâm			4	16	58	7,8	7	8
13	16113216	Phan Thị Thu	Mai			6	6	43	5,5	5	5
14	16149172	Trịnh Lê Trọng	Nhân						✓	0	0
15	16124259	Nguyễn Quỳnh	Nhi						✓	0	0
16	16125076	Trương Thị Thuý	Nhiều						✓	0	0
17	16113218	Huỳnh Thị	Phụng			4	14	54	7,2	7	2
18	16113252	Nguyễn Tấn	Phước			4	20	50	7,4	7	4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo
-oOo-

Mã nhận dạng 04388

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học: Khuyến nông (204423)

Lớp: Nông học Ninh Thuận (DH16NHNT) **Số tín chỉ: 2**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ký tên	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi 60	Điểm T.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
19	16122429	Nguyễn Hữu	Thành			3	24	58	8,5	8	5
20	16113221	Nguyễn Thị Thu	Thảo			3	20	50	7,3	7	3
21	16113222	Nguyễn Thị Kim	Thoa			4	12	54	7,0	7	0
22	16149176	Võ Thị Kim	Thoa			4	12	52	6,8	6	8
23	16113223	Nguyễn Thị	Thơm			3	12	43	5,8	5	8
24	16113224	Nguyễn Thị Xuân	Thùy			5	16	42	6,3	6	3
25	16124216	Diệp Thu	Trang			5	18	42	6,5	6	5
26	16113225	Nguyễn Ngọc	Trâm			5	20	48	7,3	7	3
27	16113227	Biện Minh	Triết			3	18	38	5,9	5	9
28	16113228	Lê Anh	Trình						✓		
29	16113246	Nguyễn Thị Tường	Vi			4	12	56	7,2	7	2

Số lượng vắng: 6 Hiện diện: 23

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	Xác nhận của khoa/bộ môn	Cán bộ chấm thi 1	Cán bộ chấm thi 2
Nguyễn Anh Hoa Tuấy Vân	Huỳnh Thị Biết Nga	Phạm Thị Minh Tâm	Phạm Hữu Nguyên	